TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **160**/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 213/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Tống Thị Thu H,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Trương Kim T,** sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu 2, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Tống Thị Thu H** và anh **Trương Kim T.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Tống Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là: **Trương Nhật M**, sinh ngày 03/5/2012. Hiện cháu M đang ở cùng chị H và anh T. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Tống Thị Thu H được quyền sử dụng thửa đất số 42 tờ bản đồ: QH khu dân cư tơ tằm 2004. Địa chỉ: Khu QH Tơ tằm, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (do UBND Thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 531849 ngày 28/11/2007 cho chủ sử dụng đất là Tống Thị Thu H) và sở hữu 01 ngôi nhà mái bằng cùng toàn bộ tài sản trên đất; đồng thời chị H có nghĩa vụ thanh toán cho anh T số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Thời điểm thanh toán: 09/10/2019. Xác nhận chị H đã thanh toán cho anh T toàn bộ số tiền này ngày 08/10/2019. Ngoài ra anh T và chị H còn một số tài sản khác không có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, các vấn đề khác: Chị H và anh T đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H nhận nộp tất cả án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).* Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001799 ngày 29 tháng 8 năm 2019 (ghi tên Tống Thị Thanh H). Hoàn trả cho chị H 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Ba;
- UBND xã S, huyện. T, tỉnh Phú Thọ.
- Chi cục Thi hành án DS H. Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Vũ